



Bài báo nghiên cứu

CỔ MẪU HANG TRONG TIỂU THUYẾT MURAKAMI HARUKI

Nguyễn Bích Nhã Trúc

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Bích Nhã Trúc – Email: trucnbn@hcmue.edu.vn

Ngày nhận bài: 02-8-2022; ngày nhận bài sửa: 15-8-2022; ngày duyệt đăng: 23-8-2022

TÓM TẮT

Sáng tác của Murakami Haruki thường mang tính ẩn dụ, gợi sự liên tưởng đến các chủ đề trong những câu chuyện huyền thoại của Nhật Bản và phương Tây. Nhà văn đã sử dụng sáng tạo các cổ mẫu để truyền đạt những thông điệp tư tưởng của mình. Hang là một trong số các cổ mẫu quan trọng, được nhà văn thường xuyên vận dụng để xây dựng không gian trong tiểu thuyết. Thông qua cổ mẫu hang, Murakami không chỉ thể hiện cách nhìn của ông về mô hình cấu tạo thế giới – không gian sống của con người, mà còn truyền tải tư tưởng về một thế giới tinh thần sâu kín và đa diện của con người hiện đại. Vận dụng phương pháp phê bình cổ mẫu và huyền thoại học cổ mẫu, bài viết hướng đến mục tiêu chỉ ra sự đa dạng của các dạng thức hang và khám phá những ý nghĩa sâu sắc mà cổ mẫu này gợi ra trong tiểu thuyết Murakami, qua khảo sát một số tác phẩm tiêu biểu: Xứ sở kì diệu bạo tàn và chốn tận cùng thế giới, Biên niên kí chim vặn dây cót, 1Q84 và Giết chỉ huy đội kĩ sĩ.

Từ khóa: cổ mẫu; hang; Murakami Haruki; tiểu thuyết; văn học hậu hiện đại Nhật Bản

1. Mở đầu

Sự lên ngôi của chủ nghĩa hiện sinh, chủ nghĩa phi lí, chủ nghĩa hiện đại và hậu hiện đại trong thế kỉ XX và XXI đã tạo ra mảnh đất màu mỡ cho việc “tái sinh” những huyền thoại trong nền văn chương nhân loại. Vai trò làm tái sinh huyền thoại, sáng tạo ra những huyền thoại mới từ những “mảnh vỡ” của các huyền thoại cổ xưa, ngày nay được đặt hi vọng nơi những nhà văn – người có thể làm sống dậy những “kí ức nguyên thủy” cùng khả năng “tiên tri” về tương lai nhân loại. Những nghệ sĩ, nhà văn sở hữu cái nhìn nguyên thủy và sự nhạy cảm đặc biệt đối với các cổ mẫu đã tiếp nối truyền thống kể chuyện có từ xa xưa của loài người, kể cho chúng ta về các “huyền thoại mới” dưới dạng thức những câu chuyện văn chương – triết học trong thời hiện đại.

Murakami là một trong những nhà văn đương đại nổi tiếng Nhật Bản và thế giới sở hữu một “cái nhìn nguyên thủy” và sự nhạy cảm văn chương như vậy. Bằng tài năng và quá trình lao động nghệ thuật miệt mài suốt nửa thế kỉ, đến nay, ông đã trở thành “hiện tượng

Cite this article as: Nguyen Bich Nha Truc (2022). The cave archetype in Haruki Murakami's novels. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(8), 1285-1298.

văn học toàn cầu”, sở hữu lượng độc giả khổng lồ, có thể chia sẻ niềm yêu thích và các giá trị văn học chung mà không phân biệt biên giới tính, ngôn ngữ hay tuổi tác. Tính phổ quát và sức hấp dẫn của văn chương Murakami bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, trong đó, một trong những điều làm nên sức cuốn hút của ông đến từ thành công trong việc sử dụng cổ mẫu trong sáng tạo văn học. Trong tiểu thuyết của Murakami, cổ mẫu và các motif từ huyền thoại được tái sử dụng thường xuyên và hiệu quả, không chỉ tạo ra một dấu ấn sáng tạo cá nhân mà còn tạo ra được các giá trị xuyên văn hóa, lay động chiều sâu tâm thức của độc giả trên khắp thế giới. Khuynh hướng tư duy gắn chặt với huyền thoại cổ mẫu đã tạo ra “sức mạnh của truyện kể” – điều mà Murakami hay nhắc đến, đồng thời xây dựng mối dây liên kết giữa các tác phẩm của ông với các huyền thoại cổ xưa trong các tập huyền sử nổi tiếng của Nhật Bản như *Cổ sự kí* hay *Nhật Bản thư kí*. Murakami cũng thường đề cho nhân vật nhắc đến Freud và Jung trong nhiều tiểu thuyết, điều đó cho thấy ông thực sự quan tâm đến trường phái tâm lí học của các học giả phương Tây này. Bước vào thế giới tiểu thuyết của Murakami, người đọc nhận ra vẻ đẹp và sức hấp dẫn của bản sắc Nhật Bản – một nền văn hóa lưu giữ nhiều nét cổ sơ trong khu vực văn hóa Á Đông và cả những vấn đề khó khăn mà xã hội Nhật đã và đang phải đối đầu trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước trong thời kì hội nhập văn hóa toàn cầu. Đó là lí do khiến chúng tôi lựa chọn phương pháp phê bình cổ mẫu để tiếp cận và khám phá vẻ đẹp và chiều sâu tư tưởng của tiểu thuyết Murakami.

Hang là cổ mẫu mang tính phổ quát cao trong văn hóa nhân loại, xuất hiện trong nhiều truyện cổ, huyền thoại của các vùng đất khác nhau trên thế giới. Hang gắn bó chặt chẽ với đời sống sinh hoạt vật chất và tinh thần của con người từ thời tối cổ, là nơi diễn ra các hoạt động tâm linh, những nghi lễ cổ sơ của loài người. Do tính chất kì bí và khó thăm dò được hết chiều sâu mà từ lâu, trong kí ức của nhân loại, hang gắn liền với những sự kiện đặc biệt như sự sinh nở kì lạ, sự phục sinh, hay là nơi diễn ra các lễ thụ pháp của những vị thánh, người hùng trong các huyền thoại, tích cổ tôn giáo. Các nhà văn có khuynh hướng sáng tạo gắn bó với kiểu tư duy huyền thoại thường hướng đến hình ảnh hang và xây dựng chúng thành những kiểu không gian đặc biệt mang đậm tính ẩn dụ trong tác phẩm, nhằm truyền tải cái nhìn, quan niệm của họ về mô hình thế giới, thể hiện suy nghiệm về mối liên kết của con người với nguồn gốc – nơi phát tích của văn hóa nhân loại. Hang là hình ảnh có tính chuyển nghĩa cao, thường khơi gợi sự tưởng tượng về những điều bí ẩn của thế giới trong tâm trí các nhà văn. “Nhà văn đã nghĩ đến một ‘chôn nguyên thủy’ bên trong những chiếc giếng sâu tâm trí. Chỗ chứa đựng những truyền thuyết và mộng mơ không thể tiếp cận bằng suy nghĩ có ý thức, thế nhưng một cách bí ẩn và khó lường, từ nơi đó hiện ra những hình ảnh và từ ngữ hết sức độc đáo gắn liền với một quá khứ đã mất (và những đồ vật, những con người mà ta đánh mất trong quá khứ). Tất cả đi xuống những lối đi tối tăm và chiếm lấy tâm trí một ít lâu trước khi quay trở về chôn ban đầu phi thời gian kia” (Jay Rubin, 2022, p.135). Do đó, hang, một cách tự nhiên đã trở thành nổi ám ảnh nghệ thuật của người nghệ sĩ, thôi thúc họ đi sâu vào khám phá thế giới bí ẩn của cổ mẫu này. Murakami là một trong số những nhà

văn bị thu hút mãnh liệt bởi những cái hang. Ý nghĩa của cổ mẫu hang và các biến thể của nó rất đa dạng, biến hóa trong sáng tác của Murakami. Hang trong thế giới hư cấu của nhà văn không chỉ mang ý nghĩa cụ thể, hữu hình như là một kiểu không gian vật lí, mà còn có ý nghĩa trừu tượng, siêu thực diễn tả cấu trúc bên trong tinh thần con người, đặc biệt là tinh thần của người Nhật Bản. Mặc dù cách nhà văn triển khai nội dung ý nghĩa của cổ mẫu hang có một số điểm khác biệt và sáng tạo hơn so với kiểu tư duy trong truyền thống tự sự Nhật Bản nhưng vẫn có những điểm gắn bó với mã văn hóa Phù Tang, đặc biệt là nhìn từ khía cạnh nghiên cứu huyền thoại và cổ mẫu. Chúng tôi sẽ làm rõ điều này trong phần sau của bài viết.

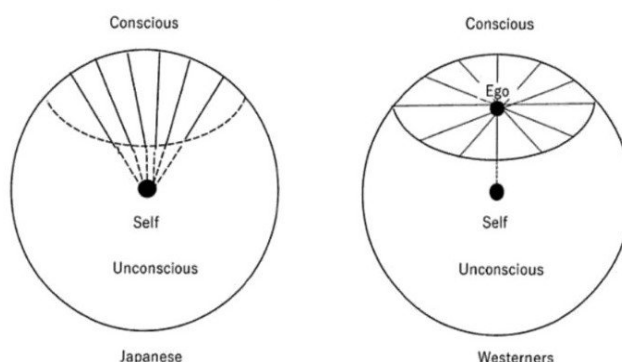
Phạm vi nghiên cứu của bài báo là bốn tiểu thuyết: *Xứ sở kì diệu bạo tàn và chốn tận cùng thế giới*, *Biên niên kí chim vặn dây cót, 1Q84* và *Giết chỉ huy đội kĩ sĩ*. Sở dĩ chúng tôi chọn các tác phẩm này làm đối tượng khảo sát của đề tài cổ mẫu hang trong tiểu thuyết Murakami vì cả bốn tác phẩm đều có điểm chung là xuất hiện những cái hang gắn với *motif hành trình đi đến xứ sở khác*. Xứ sở khác ở đây không phải là xứ sở trên mặt đất mà là xứ sở bên dưới, trong lòng đất (như trong *Biên niên kí chim vặn dây cót, 1Q84* và *Giết chỉ huy đội kĩ sĩ*) hoặc một thế giới bên trong vùng vô thức (unconscious) của cấu trúc tinh thần con người (psyche) (như trong *Xứ sở kì diệu bạo tàn và chốn tận cùng thế giới*). Đó là lí do chúng tôi không chọn *Kafka bên bờ biển* làm đối tượng khảo sát dù trong tiểu thuyết này cũng xuất hiện hành trình đi đến nơi khác của Kafka và cả phong nền là huyền thoại Oedipus. Mặt khác, hình ảnh những cái hang trong các tác phẩm trên được Murakami khai thác gắn bó chặt chẽ với kiểu *mô hình hang – mô hình quan niệm về thế giới* trong các truyện cổ, huyền thoại của người Nhật, đặc biệt là huyền thoại về hành trình xuống vùng đất âm phủ của thần Izanagi tìm người vợ là Izanami, được ghi trong hai tập huyền sử nổi tiếng và xuất hiện sớm nhất tại Nhật là *Cổ sự kí* và *Nhật Bản thư kí*. Từ việc xác định phương pháp và đối tượng nghiên cứu như trên, mục đích mà chúng tôi hướng đến trong bài báo là nhận diện yếu tố bản sắc văn hóa (cultural identity) của Nhật Bản thông qua cổ mẫu hang và sự tái sinh của cổ mẫu này trong tiểu thuyết của Murakami. Bên cạnh đó, chỉ ra những điểm giống và khác nhau về mặt ý nghĩa của cổ mẫu hang từ huyền thoại của Nhật Bản và cổ mẫu hang trong tiểu thuyết Murakami để thấy được tính kế thừa và sáng tạo độc đáo của nhà văn.

2. Nội dung

2.1. Nghiên cứu văn hóa, văn học từ phương pháp của trường phái Jung và phê bình huyền thoại tại Nhật Bản

Hướng nghiên cứu văn học từ lí thuyết phê bình cổ mẫu, dưới ánh sáng học thuyết tâm phân học của Jung được nhà nghiên cứu Hayao Kawai (河合隼雄 1928–2007), đồng thời là cựu Bộ trưởng Bộ văn hóa Nhật Bản, áp dụng nghiên cứu trường hợp Nhật Bản từ những năm 70 của thế kỉ XX. Hayao Kawai được coi là người tiên phong trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng lí thuyết của Jung tại Nhật với những công trình nổi tiếng, lí giải các vấn đề tâm lí, tính cách Nhật Bản. Tuy nhiên, Kawai đã không hoàn toàn đi theo những gì mà Jung

đã đặt ra bởi trên thực tế, lí thuyết của Jung chủ yếu dựa trên nền tảng nghiên cứu cấu trúc tinh thần của người phương Tây nên sẽ có những điểm không hoàn toàn phù hợp với các dân tộc ở châu Á, đặc biệt là đối với Nhật Bản. Bằng hiểu biết sâu về văn hóa và triết học phương Đông, về huyền thoại Nhật Bản, Kawai đã có những phát hiện và phản biện sắc sảo trong quá trình ứng dụng lí thuyết của Jung tại Nhật khi nghiên cứu tâm lí, dân tộc tính Nhật Bản. Trong công trình “Boseishaki Nihon no Byori” (母性社会日本の病理 /Psychology of Japan’s Maternal Society) (tạm dịch: Bệnh lí của xã hội mẫu tính Nhật Bản) xuất bản năm 1976 tại Tokyo, lần đầu tiên, Kawai đã trình bày ý tưởng của ông về sự khác biệt trong đặc điểm cấu trúc tinh thần của người Nhật và người phương Tây thông qua mô hình minh họa như sau:



Hình ảnh minh họa cấu trúc tâm thần của người Nhật và người phương Tây của Hayao Kawai (Trích dẫn từ công trình “Jungian Psychology in the East and West: Cross-Cultural Perspectives from Japan” (2021) của Konoyu Nakamura và Stefano Carta)

Trong mô hình cấu trúc tâm thần con người của Jung, *ego* (bản ngã) là trung tâm của phần ý thức (conscious) còn *self* (tự ngã) là trung tâm của tâm thần (*Psyche*: bao gồm cả phần ý thức và vô thức). Từ đó có thể thấy trong cấu trúc tâm thần của người phương Tây có sự phân biệt rõ ràng giữa hai vùng ý thức (conscious) và vô thức (unconscious). Điều này được Kawai chứng minh ngược lại khi đi vào phân tích đặc điểm cấu trúc tâm thần người Nhật. Dựa vào việc phân tích các khái niệm *ego*, *self* và *nature* bằng phương pháp phân tích từ nguyên học (trong tiếng Nhật tương ứng với các thuật ngữ: *tự ngã* (*ego/自我*), *tự kỉ* (*self/自己*) và *tự nhiên* (*nature/自然*)), kết hợp với nền tảng tư tưởng của Đạo giáo Trung Hoa – cũng là tư tưởng của văn hóa Nhật cổ, Kawai đã chỉ ra rằng ba khái niệm là *ego*, *self* và *nature* trong tiếng Nhật đều có chung yếu tố *ji* (tự 自). Điều này là gốc rễ của vấn đề. Trong tiếng Nhật cổ trước thời Minh Trị, trước khi có sự tiếp xúc với phương Tây, cách đọc *jinen* được dùng để phát âm từ tự nhiên (自然) mà ngày nay người Nhật đọc bằng âm khác là *shizen* để dịch từ *nature* trong tiếng Anh ra tiếng Nhật. Thực chất, ý nghĩa của *jinen* trong ngôn ngữ Nhật cổ bao hàm cả ý nghĩa của *ego*, *self* và *nature* như cách hiểu ngày nay. Điều này đồng nghĩa với thực tế là trong nhận thức của người Nhật ngày xưa không có sự tách bạch, rạch

rời giữa tồn tại cá nhân và các yếu tố xung quanh như trời, đất, núi, sông, cây cối... Mọi thứ đều chảy tuôn một cách tự nhiên và đó chính là bản chất của Đạo. Kawai viết: “Tự nhiên (jinen) diễn tả một trạng thái mà trong đó mọi thứ tuôn chảy một cách tự phát. Nó là điều gì đó giống như một dòng chảy luôn thay đổi mà trong đó mọi thứ như bầu trời, mặt đất, con người được chứa đựng bên trong” (Kawai, 2016, p.27). Từ đó, ông chứng minh rằng trong cấu trúc tâm lí của người Nhật cổ, không tồn tại ý thức về sự đối lập giữa bản ngã (ego/ con người) và tự nhiên (nature) như ở phương Tây. Dẫn đến một thực tế là ranh giới giữa ý thức và vô thức trong cấu trúc tâm thần người Nhật thực sự rất mơ hồ. Nhà nghiên cứu cho rằng trong tâm thần Nhật Bản, cấu trúc của ý thức (bao gồm hạt nhân là ego) được hình thành với tự ngã (self) là trung tâm nằm trong phần vô thức. Thậm chí ông còn nghi ngờ liệu nó có thực sự tồn tại một trung tâm như vậy hay không. Trong hình vẽ minh họa bên trên, ego và self trong psyche của người Nhật là trùng nhau và hoàn toàn thuộc về phần vô thức.

Đến năm 1995, trong cuốn *Dreams, Myths and Fairy Tales in Japan* – một trong những công trình quan trọng trong sự nghiệp của Hayao Kawai, được dịch sang tiếng Anh, một lần nữa ông đã dẫn lại sự phân biệt này trong phần đề cập các khái niệm Ego, Self và Nature. Bản thân Hayao Kawai cũng đã giải mã tiểu thuyết Murakami từ phương pháp phê bình cổ mẫu. Kawai cho rằng tiểu thuyết *Kafka bên bờ biển* là cuốn sách đi vào khám phá chủ đề “cái bóng” (shadow) trong tâm thức Nhật Bản và cuốn sách đã gợi mở giải pháp chữa lành những sang chấn tập thể của tinh thần Nhật Bản đương đại. Kawai và Murakami cũng đã có cơ hội gặp nhau trên đất Mỹ và đối thoại về nhiều vấn đề liên quan đến văn hóa, lịch sử, ngôn ngữ, tính cách, bản sắc Nhật Bản. *Haruki Murakami đi gặp Hayao Kawai* (Haruki Murakami goes to meet Hayao Kawai) – ấn phẩm ghi lại cuộc đối thoại thú vị về các vấn đề quan trọng của nước Nhật giữa Kawai và Murakami, được ra mắt lần đầu vào ngày 05 tháng 12 năm 1996. Sau đó được in lại năm 2016 bởi Nhà xuất bản Daimon Verlag.

Quan điểm nghiên cứu và mô hình của học giả Hayao Kawai cũng đã mở đường cho các nhà nghiên cứu thế hệ sau tiếp cận văn hóa, văn học Nhật nói chung và văn chương Murakami nói riêng bằng cách tiếp cận phân tâm học, huyền thoại học cổ mẫu, trong đó, có thể kể đến các nhà nghiên cứu như: Matthew Carl Strecher, giáo sư chuyên ngành văn học hiện đại Nhật Bản và so sánh văn hóa, hiện công tác tại Khoa Nghệ thuật tự do của Đại học Sophia. Năm 2014, ông đã xuất bản một trong những công trình được giới nghiên cứu Murakami đánh giá cao có tên: “Những thế giới cấm kị của Murakami Haruki” (“The forbidden worlds of Haruki Murakami”). Và gần đây nhất là nhà nghiên cứu Tomas Jurkovic đến từ đại học Charles (tại Praha, cộng hòa Séc), trong tham luận “Chủ đề huyền thoại Inazagi như là chìa khóa cho sự cắt nghĩa các nhân vật chính trong tiểu thuyết Murakami” (“The Inazagi myth theme as a key to the interpretation of protagonists in Haruki Murakami’s novels.”) tại Hội thảo quốc tế “Eyes on Murakami” tổ chức ở Anh, năm 2018. Tomas Jurkovic đã giải mã sức hấp dẫn của các nhân vật chính trong tiểu thuyết của

Murakami từ phương pháp phê bình huyền thoại. Theo tác giả Jurkovic, chủ đề của huyền thoại Izanagi này thường xuyên được tái hiện trong tiểu thuyết của Murakami và đã trở thành chìa khóa quan trọng để cắt nghĩa các cuộc hành trình đến các vùng đất khác, đặc biệt là những thế giới ngầm bên dưới để thực hiện một nhiệm vụ khó khăn của các nhân vật chính trong tiểu thuyết Murakami.

Tại Việt Nam, hướng nghiên cứu tiểu thuyết Murakami từ lí thuyết phê bình cổ mẫu, phê bình huyền thoại cũng đã được một số tác giả chú ý sử dụng trong khoảng mười năm trở lại đây. Tác giả Nguyễn Bích Nhã Trúc với bài viết “Biểu tượng cổ mẫu và thực tại phức diện trong tiểu thuyết Murakami Haruki” trên Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 328, tháng 10 năm 2011 là người đầu tiên đặt ra vấn đề nghiên cứu cổ mẫu trong tiểu thuyết Murakami tại Việt Nam. Trong bài viết này, qua việc khảo sát các cổ mẫu như bóng và cái hang trong sáng tác của Murakami, tác giả đề xuất ý tưởng rằng việc sử dụng thành công các cổ mẫu đã góp phần tạo ra những ý nghĩa ẩn dụ sâu sắc và một thực tại phức diện trong các tiểu thuyết của Murakami Haruki. Tiếp theo là tác giả Ngô Việt Hoàn (02/2012) với bài “Cổ mẫu shadow và mô-típ cuộc hành trình trong tiểu thuyết Người tình Sputnik của Haruki Murakami” trên Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 2 (132), cũng đã vận dụng phương pháp tiếp cận cổ mẫu để khảo sát tiểu thuyết Người tình Sputnik. Ngoài ra, cổ mẫu hang cũng được nhắc đến trong bài viết gần đây của nhà nghiên cứu Lê Thị Diễm Hằng: “Diễn ngôn lịch sử trong tiểu thuyết của Haruki Murakami” đăng trên Tạp chí Khoa học xã hội và nhân văn – Đại học Huế, số 129 (6A), tháng 04/ 2020.

2.2. Hang – sự tái sinh không gian huyền thoại trong tiểu thuyết Murakami Haruki

Hang là một trong những nơi người anh hùng trong huyền thoại đi xuống và chiến đấu với các thế lực bí ẩn đến từ thế giới khác – một thế giới chưa được biết trước đó trong kinh nghiệm và nhận thức của con người. Ý nghĩa của cổ mẫu hang trong huyền thoại gắn với hành trình con người đi khai phá các vùng đất mới, chinh phục những khó khăn, thử thách về mặt địa lí trong buổi khởi nguyên của nhân loại. Hang phản chiếu cách nhìn, quan niệm về mô hình thế giới trong nhận thức của người nguyên thủy, trong đó có cả người Nhật cổ. Trong kho tàng huyền sử của Nhật Bản, những câu chuyện về các vị thần đầu tiên gắn với hình ảnh những chiếc hang. Trong đó, tiêu biểu là câu chuyện nữ thần mặt trời Amaterasu chui vào hang đá để trừng phạt loài người bằng cách không chiếu sáng nhân gian. Và câu chuyện về hai vị thần Izanagi và Izanami – thủy tổ đầu tiên của dân tộc Phù Tang. Izanagi và Izanami vốn là hai anh em, họ kết hôn và sinh con đẻ cái, tạo ra hòn đảo Nhật Bản ngày nay. Izanami sinh ra các vị thần quan trọng nhất của hệ thần thoại Nhật là Amaterasu (thần Mặt trời), Susano (thần Bão tố)... Nhưng đến khi sinh ra vị thần lửa Kagutsuchi, nàng đã chết. Nàng bị đẩy xuống vùng đất Yomi (địa ngục) đầy bóng tối dưới lòng đất, nơi không ai có thể bước vào. Izanagi suy sụp bởi đau buồn, chàng giết chết đứa con – người mà chàng cho rằng phải chịu trách nhiệm về cái chết của vợ mình. Sau khi tiêu diệt được thần lửa,

Izanagi đi đến cõi chết với hi vọng tìm được Izanami, làm cho cô ấy sống lại. Khi chàng tìm cách tiếp cận người mình yêu và cầu xin nàng quay lại, Izanami thú nhận rằng nàng đã lỡ ăn phải thức ăn từ địa ngục, khiến nàng trở thành tù nhân của Yomi (Thần Chết). Tuy nhiên, nàng vẫn sẽ cố gắng xin phép rời khỏi nơi này bằng cách cầu nguyện với những vị thần (kami) và người cai trị vương quốc. Đổi lại, nàng yêu cầu Izanagi hứa sẽ không quay lại tìm mình cho đến khi nàng có thể trở về nhà một mình. Nhưng Izanagi không kiên nhẫn nên đã vi phạm lời hứa với người vợ, Izanagi bắt đầu tìm kiếm. Tới đáy địa ngục, chàng nhìn thấy vợ mình trong một cơ thể xấu xí, đang phân hủy một nửa. Quá kinh hoàng, nam thần bỏ chạy trong khi lũ quỷ đuổi theo phía sau. May mắn thay, Izanagi đã trốn thoát khỏi Yomi. Chàng bịt kín cánh cửa dẫn đến cõi chết bằng một tảng đá khổng lồ, rồi xuống sông tắm rửa, thanh tẩy. Để trả thù, mỗi ngày, nữ thần nói rằng cô sẽ giết 1000 đứa con của Izanagi. Izanagi trả lời rằng chàng sẽ tạo ra thêm 500 trong số đó để trở lại thế giới. Huyền thoại này đã tạo ra ý nghĩa của vòng quay sinh tử của con người mà người Nhật tin rằng là khởi sinh từ thần thoại.

Từ huyền thoại trên có thể thấy hang trong thần thoại Nhật gắn liền với một vùng đất của bóng tối, của cõi âm, nơi linh hồn con người cư ngụ. Hang đồng thời cũng là nơi diễn ra cuộc hành trình thử thách các vị thần (người anh hùng Izanagi) trong huyền sử. Cuộc chiến của Izanagi đối với lời nguyện hủy diệt của người vợ và sự vượt thoát khỏi vùng đất chết, giữ lại những mầm sống, hi vọng cho thế gian, ở ý nghĩa nào đó là một bài ca về ý chí và phần thưởng cho những con người không đầu hàng số phận. Khi viết tiểu thuyết *Biên niên kí chim vặn dây cót*, Murakami đã nghĩ đến hành trình của chàng Izanagi trong câu chuyện xuống âm phủ tìm vợ. Toru Okada – một con người bình thường trong xã hội, mang bóng dáng của một Izanagi trong câu chuyện huyền thoại thời hiện đại khi bước vào hành trình tìm kiếm và đưa người vợ mất tích của anh trở về.

Nếu như hang gắn với *motif hành trình đi đến một thế giới khác* trong huyền thoại và truyện cổ thì trong thế giới truyện kể của các nhà văn, trong đó có Murakami, nó chính là không gian thử thách để người anh hùng bước vào những cuộc hành trình khám phá hiện thực đời sống hiện đại với những bất an, phi lí. Hang trong tiểu thuyết Murakami xuất hiện dưới nhiều dạng thức, biến thể khác nhau. Có khi nó là một căn hầm đá cổ, một cái hang sâu (như trong *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*); có khi là một cái giếng (giếng cạn trong ngôi nhà bỏ hoang trong *Biên niên kí chim vặn dây cót*); có khi nó là một cái hố, một lỗ sâu không đáy (trong *Rừng Nauy*, nơi nhân vật Naoko hay nghĩ đến) và cũng có khi nó là những đường hầm, lối đi bí mật dưới lòng đất do con người tạo ra, dẫn đến một hang ổ ngay bên dưới không gian đô thị hiện đại (như trong *Xứ sở diệu kì tàn bạo và chốn tận cùng thế giới*, 1984). Sự đa dạng của các biến thể hang phản ánh tính đặc thù của không gian đô thị Nhật Bản – nơi nhà văn người Nhật vốn đã quen thuộc từ khi được sinh ra. Ở Nhật, hệ thống cơ sở hạ tầng rất phát triển nơi những siêu đô thị như Tokyo, Osaka. Bên dưới lòng đất của các thành phố lớn có rất nhiều công trình công cộng như hệ thống tàu điện ngầm hay hệ thống đường ống thoát

nước lớn và hiện đại bậc nhất thế giới. Nhà văn từng chia sẻ trong một bài phỏng vấn: “Thế giới dưới lòng đất – giếng, đường hầm, hang động, suối và sông ngầm, cống hộp, tàu điện ngầm... luôn khiến tôi hứng thú, trong tư cách một cá nhân lẫn một tiểu thuyết gia. Hình ảnh ấy, cái ý nghĩa đơn thuần về lối đi che khuất, ngay lập tức lấp đầy tâm trí tôi bằng những câu chuyện.” (dẫn theo Rubin, 2022, p.262).

Hang trong thế giới hư cấu của Murakami là không gian vừa khép kín vừa mang tính hỗn độn, nơi con người bị bủa vây trong một thế giới số chằng chịt các mạng lưới thông tin và những cuộc đua công nghệ do các tổ chức trong thế giới ngầm thống trị. Nếu như nhà văn huyền thoại người Séc Franz Kafka, đầu thế kỉ XX nổi tiếng với việc tạo ra những *hang ổ, mê cung* – dạng thức không gian mang tính chất đóng kín, nơi mà con người một khi đã lọt vào trong ấy thường không thể tìm thấy lối ra, phải nhận kết cục bi thảm; thì Murakami, tiểu thuyết gia Nhật Bản của thời kì hậu hiện đại, đã kế thừa và phát triển thành tựu nghệ thuật cũng như đặc trưng tư duy ấy của bậc thầy Kafka, tạo ra những không gian hang ổ khép kín, tồn tại ngay bên dưới không gian đô thị hiện đại. Tuy nhiên, không như hang trong thế giới Kafka, hang trong tiểu thuyết của Murakami luôn có một lối ra, thường xuất hiện ở phía cuối hành trình. Trong tiểu thuyết *Xứ sở diệu kì tàn bạo và chốn tận cùng thế giới*, Murakami dẫn người đọc vào một thế giới ngầm xuyên lòng đất, nơi các tổ chức như Nhà máy, Hệ thống đã xây dựng được các mạng lưới mê cung khổng lồ, ngự trị ngay bên dưới thành phố. Giáo sư là nhân vật đang nắm giữ trong tay một thí nghiệm khoa học quan trọng, mà kết quả của nó có thể gây hiểm họa khôn lường cho nhân loại nếu rơi vào tay những kẻ độc tài. Trong thế giới ngầm của công, rãnh và hang ổ dưới lòng đất, bọn Ma đen có mặt khắp nơi, chỉ cần một chút sơ hở, con người sẽ bị chúng bắt và thủ tiêu không dấu vết. Nhân vật cháu gái của vị giáo sư đã dẫn toán sư đến phòng thí nghiệm của ông mình bằng một lối đi bí mật, được thiết kế đặc biệt vì nó nằm ngay trong chính hang ổ của lũ Ma đen. Một thế giới hỗn độn trong trật tự rất tinh vi và phức tạp đã được tạo ra, những người đứng đầu trong thế giới ấy đều là kì phùng địch thủ của nhau trong cuộc chiến khoa học và công nghệ số. Không gian ngầm của tiểu thuyết *1Q84* được mở ra từ một nơi có chiếc thang nhỏ, nối mặt đất với thế giới bên dưới, gần một ga tàu điện ngầm sầm uất, chỗ mà Aomame đã trèo xuống để bắt đầu hành trình của cô vào thế giới của tổ chức tôn giáo bí mật, nơi bố mẹ cô với lòng cuồng tín mù quáng, đã dâng trọn thể xác lẫn linh hồn của họ và đang định hiến cả cuộc sống của chính đứa con gái mình là Aomame. Trong *Giết chỉ huy đội kĩ sĩ*, thế giới ngầm được kiến tạo ra thông qua một căn hầm đá bí mật trong khu vườn một ngôi nhà mà người họa sĩ vẽ chân dung đã thuê. Từ lối đi ấy, nhân vật họa sĩ có thể khám phá và đi vào một hang động ngầm lớn, sâu hun hút, nơi anh có thể tiến vào lãnh địa của các linh hồn đã khuất và kết nối với lịch sử, quá khứ ở các vùng đất, thời điểm khác nhau. Nơi ấy, nhân vật họa sĩ gặp lại linh hồn của họa sĩ tiền bối Amada Tomihiko và tên chỉ huy đội kĩ sĩ – một nhân vật có mặt trong bức tranh nổi tiếng của vị họa sĩ lừng danh đã mất Amada Tomihiko. Cuộc chiến đấu của

những nhân vật chính – người hùng trong tác phẩm Murakami, thực chất là hành trình tìm kiếm một lối ra khỏi hang – giải pháp cho vấn đề cá nhân và cả vấn đề của những con người mà họ đã gặp trên hành trình. Murakami từng tiết lộ mục đích sáng tạo nghệ thuật của ông: “Những gì tôi viết là những truyện kể trong đó nhân vật anh hùng đang tìm con đường đúng đắn cho thế giới hỗn độn này. Đó là chủ đề của tôi.” (Howard, 2001).

Hoàn cảnh sống và bối cảnh lịch sử, văn hóa xã hội của Nhật Bản chính là cơ sở, tiền đề để Murakami khởi sinh các ý tưởng về mô hình không gian hang, động trong những sáng tác của mình. Ngay từ khi còn trẻ, Murakami đã có khuynh hướng từ chối con đường trở thành một viên chức nhà nước hay nhân viên trong một tập đoàn, công ti như cách nhiều người Nhật lựa chọn. Trong lịch sử phát triển của Nhật Bản, một điều dễ nhận ra là số phận cá nhân và những giá trị đề cao chủ nghĩa cá nhân dường như mờ nhạt và phải ở phía sau tư tưởng chủ nghĩa quốc gia, lợi ích tập thể. Sống trong một không gian văn hóa bị bao phủ bởi vô số các thiết chế, hệ thống xã hội mà rất ít sự đổi mới và nhiều khi mang tính khắt khe, có lẽ là nguyên nhân khiến Murakami trở nên vô cùng nhạy cảm với các kiểu hệ thống, tổ chức xung quanh ông. Trong những lần trả lời phỏng vấn, nhà văn không ngần ngại nêu lên quan điểm riêng về bản chất của hệ thống, thể chế chính trị – xã hội ở Nhật Bản. Ông gọi đó là một “hệ thống khép kín vẫn còn nguyên vẹn từ sau trải nghiệm chiến tranh cay đắng” vẫn còn lưu lại đến thời hiện đại. Những mất mát và chấn thương của nước Nhật hậu chiến, theo Murakami là hệ lụy từ sai lầm của hệ thống chính trị trong quá khứ, đặc biệt là cách hệ thống hành xử với cá nhân trong xã hội, trong suốt giai đoạn chiến tranh: “Gần 2000 lính Nhật mất mạng ở Nội Mông, nhưng con số này vượt trên 2000 trong Thế chiến thứ Hai. Trong cả hai trường hợp, họ đều là nạn nhân của một hệ thống sẵn sàng hi sinh bất cứ thứ gì để giữ “thể diện” và mù quáng tin vào vận may thay vì lên kế hoạch hiện đại và hiệu quả” (...) “Họ bị sát hại (...), bị sử dụng như quá nhiều món hàng không tên – với sự kém cỏi kinh khiếp bên trong một hệ thống khép kín ta gọi là Nhật Bản” (dẫn theo Rubin, 2022, p.247). Nhìn từ phương diện này, tiểu thuyết của Murakami chính là tiếng nói phản tư bản sắc lịch sử rất đáng lưu ý của văn học hậu hiện đại Nhật Bản.

Như vậy, có thể thấy, từ chiếc hang vốn là một không gian vật lí, một thế giới bóng tối ẩn chứa những hiểm nguy và điều không thể biết trên hành trình thử thách của người anh hùng từ huyền thoại đến không gian đương đại trong tiểu thuyết Murakami, được nhà văn kế thừa, tiếp thu trong ý nghĩa: những hang ổ, thế giới ngậm trong lòng đất của các hệ thống, tổ chức tội ác thao túng số phận cá nhân và xã hội. Nó cũng là một không gian thực chứa đầy nguy hiểm, đe dọa mạng sống của con người. Nhưng đồng thời cũng là môi trường thử thách để con người có thể lựa chọn, dấn thân vào cuộc chiến đấu, khám phá số phận của chính mình.

2.3. *Hang – thực tại tinh thần đa tầng, sâu kín của con người hiện đại*

Cổ mẫu hang gắn với motif hành trình đi đến một thế giới khác từ các huyền thoại cổ được Murakami chia nhỏ và mở rộng nội hàm ý nghĩa: hang không chỉ là một không gian vật lí gắn với hành trình phiêu lưu khám phá số phận của con người mà còn mang ý nghĩa là một không-gian-tinh thần gắn liền với hành trình các nhân vật đi vào chiều sâu tâm thức, phản ánh tính chất đa diện của tâm hồn và sự tồn tại của con người trong thế giới hiện đại. Chiếc hang chính là vùng bóng tối của phần vô thức – hiện thực tinh thần thứ hai, nơi chứa đựng những nỗi sợ, ảm ức và những “mặt nạ nhân cách” trong cấu trúc tâm thần con người. Murakami cho rằng: “còn một thế giới khác nữa – thế giới ngầm. Ta có thể tiếp cận thế giới này trong tâm tưởng. Hầu hết người kể trong sách của tôi sống ở cả hai thế giới – thế giới thực và thế giới ngầm (...) Nếu được huấn luyện, ta có thể tìm thấy lối đi và ra vào giữa hai thế giới. Tìm thấy lối vào cái mạng lưới khép kín ấy dễ, nhưng thoát ra thì không.” (Howard, 2001). Trong một lần trả lời phỏng vấn, Murakami chia sẻ cách ông hình dung về thế giới, nó giống như một căn nhà bốn tầng, có hai tầng nằm bên trên mặt đất và hai tầng hầm bên dưới. Hai tầng bên trên của căn nhà là khoảng không gian mà con người lui tới mỗi ngày, nơi họ gặp gỡ những người khác, thực hiện các hoạt động giao tiếp chủ yếu liên quan tới ý thức. Còn tầng hầm thứ nhất là nơi chứa đựng các giấc mơ, những huyền tưởng, các lớp kí ức trong vô thức cá nhân. Thỉnh thoảng, con người có thể nhận thấy khi ngủ hay khi rơi vào trạng thái tinh thức. Theo nhà văn, thỉnh thoảng chúng ta sẽ lui tới nơi ấy nhưng cũng không thường xuyên. Đặc biệt, tầng hầm thứ hai của căn nhà – nơi sâu kín nhất chính là nơi chứa đựng những cổ mẫu nằm trong lớp vô thức tập thể mà rất hiếm khi hoặc không bao giờ con người có thể bước xuống tầng hầm sâu và tối nhất. Chúng ta thường bỏ quên nó bởi ít khi ta chủ động lặn sâu xuống lớp vô thức, để chạm đến cái lõi tâm linh bên trong chúng ta. Nếu như tầng hầm thứ nhất tương ứng với khu vực tiềm thức hay vô thức (cá nhân) như Freud đã phát hiện, thì tầng hầm thứ hai chính là vùng vô thức tập thể (lí thuyết của Jung) – nơi các cổ mẫu gốc được lưu trữ, di truyền từ các thế hệ tổ tiên chúng ta qua các thời kì lịch sử lâu dài. Cũng theo ông, những văn nghệ sĩ, với khả năng đặc biệt của mình, có thể đi xuống, lui tới hai thế giới tinh thần ấy một cách có ý thức. “Cảm giác của tôi là một tiểu thuyết gia là người có thể làm những việc như vậy (đi về giữa hai thế giới) một cách có ý thức.” (dẫn theo Strecher, 2014, p.20) Thực chất đây là khả năng sống cùng một lúc trong cả hai thế giới ý thức và vô thức của con người. Quan sát quá trình sáng tạo văn học của Murakami, có thể thấy cách nhà văn viết tiểu thuyết đã minh chứng cho điều này. Đôi khi, thông qua những hành động có vẻ lập dị trong mắt người đời của Murakami, chúng ta nhận ra việc ông chủ động đi xuống những cái hang hay giếng là nhằm trải nghiệm cảm giác chân thực của bóng tối, đó là cách để ông bước xuống căn hầm bí mật bên trong của mình, lặn sâu vào vùng vô thức và “vớt lên” những kí ức, giấc mơ ẩn giấu trong các lớp trầm tích xa xôi. Đó là lí do mà

hoạt động viết đối với Murakami “cũng như là mơ”, đồng thời lí giải tại sao khi đọc tác phẩm của ông, độc giả thường có cảm giác như rơi vào trạng thái thiền định.

Chiều sâu tư tưởng của cổ mẫu và sự sáng tạo mới mẻ về hang trong tiểu thuyết Murakami nằm ở ý nghĩa “cái hang tinh thần” – một thế giới đa tầng nằm sâu trong tâm thức con người. Xem xét cách các nhân vật của Murakami sống cùng một lúc trong hai thế giới song song và đan cắt của thực và ảo (sự giao cắt thường xảy ra ở những điểm vênh lệch của không gian và thời gian), chúng ta thấy dường như con người trong tiểu thuyết của Murakami không có sự phân biệt rạch ròi giữa ý thức và vô thức. Những sự kiện xảy ra trong không gian thực (vật lí) lại có thể để lại kết quả lên không gian ảo (giấc mơ, siêu thực) và ngược lại. Bản thân người đọc đôi khi cũng khó có thể phân định rõ đâu là thực tại và đâu là không gian ảo khi chìm vào thế giới hư cấu của nhà văn. Phải chăng đây chính là sự nhòe mờ giữa hai vùng ý thức và vô thức mà Kawai đã chứng minh qua lí thuyết của ông?

Giả thuyết của Kawai dường như tương thích khi xem xét đặc điểm thế giới tinh thần các nhân vật trong tiểu thuyết Murakami. Murakami thường miêu tả trạng thái của một “cái tôi trống rỗng” – không có trung tâm khi các nhân vật trải nghiệm khoảnh khắc “đốn ngộ” về tinh thần. Trạng thái “vô ngã” vốn là kết quả của quá trình thiền định, khi bản ngã ý thức (ego) và phần siêu ngã (self) không còn khoảng cách và tiêu biến, khi bộ phận (cá thể) và toàn thể (vũ trụ) đã hòa nhập làm một với nhau. Đây cũng chính là ý nghĩa cái “nothing” trong trung tâm của tinh thần Nhật Bản mà Kawai trước đó và cả Yama Megumi (trong bài viết “Ego Consciousness in the Japanese Psyche: Culture, Myth and Disaster”, 2013) đã nhắc đến trong các nghiên cứu của họ. Tính chất này giúp phân biệt nhân vật của Murakami, khiến họ mang đặc điểm của kiểu *nhân vật người hùng – thiền giả*, khác với các nhân vật người hùng thường thấy trong những tiểu thuyết của các nhà văn khác. Nhân vật chính của Murakami thường trải nghiệm khoảnh khắc mặc khải, đốn ngộ trong các cuộc hành trình đi vào chiều sâu bản thể. Kiểu nhân vật này trước đây chưa có tiền lệ trong nền văn học hiện đại Nhật Bản. Đây chính là sáng tạo độc đáo, mang dấu ấn nghệ thuật của Murakami.

Vai trò của hang trong ý nghĩa cổ mẫu của nó (trung tâm năng lượng của thế giới, nơi diễn ra sự thụ pháp, chuyển hóa, tái sinh) ở tiểu thuyết Murakami thể hiện rõ những đặc điểm này: các nhân vật anh hùng trong tiểu thuyết, trước khi đạt đến trạng thái “giác ngộ”, thức tỉnh nội giới để vươn tới tầm vóc của những người hùng, đều phải bước vào những không gian của hang tối, hầm mộ hay giếng sâu. Trong tiểu thuyết *Biên niên kí chim vặn dây cót*, việc Toru bước xuống chiếc giếng cạn trong căn nhà hoang như một hành động mang tính biểu tượng: đi vào nội giới bên trong của mình. Và mỗi lần bước vào thế giới của bóng tối dưới chiếc giếng ấy, anh gần như tiến gần hơn tới “điểm máu chốt” của mọi vấn đề, từ việc bỏ đi của Kumiko đến những câu chuyện trong quá khứ liên quan đến hai mẹ con Quế và Nhục Đậu Khấu. Sau “nghỉ lễ thụ pháp” mang tính tượng trưng ấy, Toru quay trở lại thế giới trong một tâm thế của kẻ đã nhìn thấu các cõi thức, siêu việt được không - thời gian. Cách

Murakami miêu tả lần cuối cùng Toru bước xuống giếng và hòa nhập thân tâm vào bóng tối, thực sự như một “nghi lễ thụ pháp” qua ngòi bút bậc thầy: “Tôi trèo thang xuống dưới đáy giếng rồi kéo dây thừng đẩy nắp giếng lại. Tôi hít thở sâu hai ba lần, siết chặt gậy trong tay rồi nhẹ nhàng ngồi xuống trong bóng tối. Bóng tối hoàn toàn. Phải, đó là cái quan trọng nhất. Cái bóng tối tinh tuyền này chính là máu chốt. (...) Tôi cảm thấy vết bầm trên má bắt đầu ấm lên. Nó cho tôi biết rằng tôi đang nhích gần hơn tới cốt lõi của sự vật. Tôi nhắm mắt lại. (...) Tôi mở mắt rồi lại nhắm mắt. Bóng tối bên trong và bên ngoài nhập vào nhau, và tôi bắt đầu rời khỏi chính mình, rời khỏi cái vỏ ngoài vốn chứa đựng tôi” (Murakami, 2008, p.518). Trong tiểu thuyết *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*, sự liên kết của ý nghĩa cổ mẫu “cái hang tinh thần” – nơi thụ giáo thể hiện trong hình ảnh chiếc hầm mộ cổ mà hai nhân vật là họa sĩ (người kể chuyện xung tôi) và Melensky phát hiện rồi đi xuống khám phá bóng tối bên trong nó. Từ một “trung tâm thế giới” là căn hầm đá cổ bí mật trong khu vườn căn nhà trên núi, Murakami đã để cho hai nhân vật khám phá các kiến thức về *sự nhập định* – một tập tục, nghi lễ cổ xưa của các nhà sư Phật giáo nhằm đạt tới sự “giác ngộ” trong hình thức xác ướp (vượt qua ranh giới tử sinh) để trở thành Phật sống. Đây là một nghi thức được lưu hành suốt một thời gian dài trong lịch sử Phật giáo tại Nhật, cho tới thời kì Minh Trị thì hình thức nhập định này bị cấm. Như vậy, hang đã trở thành trung tâm của năng lượng tinh thần và thế giới, nơi người hùng thông qua “nghi lễ thụ pháp”, chuyển hóa năng lượng tinh thần, từ đó có được một sức mạnh siêu nhiên trước khi trở lại thế giới đời thường. Theo Joshep Campbell (2022), một khi người hùng đã vượt qua tất cả thử thách, quyết định trở lại thế giới, họ sẽ trở thành những người có thể kết nối hai thế giới: cõi người và cõi thần linh. Trong tiểu thuyết Murakami, chức năng liên kết hai thế giới của cổ mẫu người hùng cũng đã được thiết lập rất rõ. Các nhân vật chính sau hành trình thử thách, có được một loại siêu năng lực khiến họ qua lại giữa hai cõi thực và siêu thực trong tâm trí và đôi khi còn bước qua cả các ranh giới của không gian, thời gian vật lí bên ngoài.

3. Kết luận

Cổ mẫu hang đã phản ánh chân xác và sinh động cách Murakami hình dung về mô hình cấu tạo của thế giới và cấu trúc tinh thần của con người hiện đại. Mô hình thế giới đa tầng trong tiểu thuyết của nhà văn thường được thể hiện qua hình ảnh những chiếc hang sâu và kết cấu hai thế giới song song, đan cắt trong tác phẩm. Dù là trong không gian hiện thực hay siêu thực, thời gian tuyến tính hay phi tuyến tính thì bản chất của chúng vẫn luôn là những cấu tạo đa tầng, phức diện và chứa đầy bí ẩn. Cách chia nhỏ thành nhiều dạng thức và đi sâu hơn vào đặc điểm của cổ mẫu hang, tập trung vào khía cạnh chức năng là *trung tâm của thế giới tinh thần* – nơi các nhân vật trải qua những trải nghiệm tâm linh và chuyển hóa, chính là điểm khác biệt và sáng tạo của Murakami trong việc khai thác ý nghĩa cổ mẫu hang so với truyền thống tự sự Nhật Bản. Cổ mẫu với các ý nghĩa gốc từ huyền thoại tuy được Murakami đặt trong cách nhìn nhận mới, từ bối cảnh tâm lí, xã hội Nhật Bản hậu hiện

đại, nhưng độc giả vẫn nhận ra mã văn hóa đặc trưng của Nhật Bản trong các tiểu thuyết của nhà văn. Cổ mẫu hang đã thể hiện sự kế thừa và đổi mới, sáng tạo trong tư duy nghệ thuật Murakami đối với truyền thống văn hóa, tư tưởng, văn học Nhật Bản. Mặc dù Murakami thường khước từ sự ảnh hưởng của văn hóa, văn học truyền thống đối với sáng tác của mình, nhưng khi nhìn vào những yếu tố then chốt quyết định bản sắc văn hóa, tinh thần Nhật Bản, vẫn có thể nhận ra mối dây liên kết giữa ông đối với truyền thống tư tưởng, lịch sử và những huyền thoại của cái nôi văn hóa đã sản sinh ra ông. Tiểu thuyết Murakami đã minh chứng cho sức sống của huyền thoại và cổ mẫu – nguồn năng lượng vĩnh hằng, ngọn lửa Prometheus giúp nhân loại duy trì sự sống và các nền văn hóa. Vai trò của các câu chuyện hiện đại, trong ý nghĩa này chính là các “huyền thoại mới”, và nhà văn – người kể những câu chuyện ấy không gì khác, chính là những người “viết tiếp những giấc mơ”.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Howard, W. F. (2001). Seeing a Clash of Social Networks; A Japanese Writer Analyzes Terrorists and Their Victims. *New York Times* Oct. 15, 2001. Retrieved from <https://www.nytimes.com/2001/10/15/arts/seeing-clash-social-networks-japanese-writer-analyzes-terrorists-their-victims.html>
- Rubin, J. (2022). *Murakami Haruki – am nhạc của ngọn tu*. [Haruki Murakami - the music of words] (translated by Y Khương). Phanbook & Writers' Association Publishing House.
- Campbell, J. (2022). *Người hùng mang ngàn gương mặt* [The Heroes with A Thousand Faces] (translated by Thien Nga). Nha Nam & Dan Tri Publisher.
- Kawai, H. (2016). *Dreams, Myths and Fairy Tales in Japan*. Diamond, Einsiedeln, Switzerland. ISBN 978-3-85630-544-4.
- Le, T. D. H. (2020). Dien ngon lich su trong tieu thuyet cua Murakami Haruki [Historical discourse in Murakami Haruki's novels]. *Hue University Journal of Science: Social Sciences and Humanities*, 29(6A), 131-142. DOI: 10.26459/hueuni-jssh. v129i6A.5650. Retrieved from <http://jos.hueuni.edu.vn/index.php/hujos-ssh/article/view/5650/931>
- Matthew, C. S. (2014). *The Forbidden Worlds of Haruki Murakami*. Published by University of Minnesota Press.
- Murakami, H. (2008). *Bien nien ki chim van day cot* [The Wind-Up Bird Chronicle] (translated by Tran Tien Cao Dang). Hanoi: Nha Nam & Writers' Association Publishing House.
- Murakami, H. (2009). *Xu so dieu ki tan bao va chon tan cung the gioi*. [Hard-Boiled Wonderland and the End of the World] (translated by Le Quang). Hanoi: Nha Nam & Writers' Association Publishing House.
- Megumi, Y. (2013). Ego Consciousness in the Japanese Psyche: Culture, Myth and Disaster. *Journal of Analytical Psychology*, 58(1), 52-72. Retrieved from <https://doi.org/10.1111/j.1468-5922.2013.02017.x>
- Nakamura, K. & Carta, S. (Editor) (2021). *Jungian Psychology in the East and West: Cross-Cultural Perspectives from Japan*. Routledge Publisher.

THE CAVE ARCHETYPE IN HARUKI MURAKAMI'S NOVELS

Nguyen Bich Nha Truc

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

Corresponding author: Nguyen Bich Nha Truc – Email: trucnbn@hcmue.edu.vn

Received: August 02, 2022; Revised: August 15, 2022; Accepted: August 23, 2022

ABSTRACT

Murakami Haruki's works are often metaphorical, evoking themes in Japanese and Western myths. He creative use of archetypes to convey the messages. The cave is one of the important archetypes, often used by writers to build space in the novels. Through the cave archetype, Murakami not only expresses his view of the structural model of the world where the human live, but also conveys the ideas of a deep and multi-faceted spiritual world of man in modern society. Applying the mythological criticism and archetypal criticism, the article aims to point out the diversity of cave forms and explore the meanings that this archetypal evokes in Murakami's novels, through examine some typical novels by Murakami such as: Hard-Boiled Wonderland and the End of the World, The Wind-Up Bird Chronicle, 1Q84 and Killing Commendatore.

Keywords: archetype; cave; Murakami Haruki; novels; postmodern Japanese literature